

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **23/2021/HS-ST**

Ngày : 10.5.2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Phan Thị Hà**

+ Bà **Lê Thị Sáu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hòa**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **K' Kràng**- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Trại giam Đại Bình, thôn 11, xã Lộc Thành, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/HSST- QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đắc D**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994 tại Hà Nội.

Nơi đăng ký HKTT: thôn P, xã P, huyện B, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: tổ 19, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc D1, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại bản án số 114/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của TAND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 30 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2020; Ngày 19/12/2015 bị Công an xã P, huyện B, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 14/6/2016 bị Công an xã P, huyện B, Thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản; Ngày 21/4/2020 bị Công an huyện D, tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản số 55/QĐ- XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.000.000 đồng (đã thi hành xong ngày 24/4/2020).

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại trại giam Đại Bình.

2. Họ và tên: **Bùi Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1976 tại Hà Nam.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 1B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; chồng: Trương Thế D, sinh năm 1967; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 114/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 bị TAND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2020; Tại bản án số 27/2014/HSST ngày 16/9/2014 bị TAND huyện Đa Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng bắt tạm giam từ ngày 17/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

Bà Phạm Thị Kiều Tr, sinh năm 1972 (có mặt)

HKTT: Thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Chị Đinh Thị Ngọc L, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 16, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 16, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Đinh Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Đắc D1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 19, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 19/03/2020, Nguyễn Đắc D bàn bạc với Bùi Thị H tìm sơ hở của các chủ tài sản để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó D chở H đi từ thị trấn L, huyện B ra quốc lộ 20 hướng lên Đà Lạt. Khi đi đến thôn 3, xã L, huyện B, D và H ghé vào quán trà sữa Grafiti của bà Phạm Thị Kiều Tr gọi trà sữa và xoài lắc ngồi ăn uống. Khoảng 15 phút sau thì H đi ra phía sau để đi vệ sinh và hỏi mượn cục sạc điện thoại của bà T. Khi vào phòng ngủ của bà T thấy có điện thoại để trên giường nên khi quay lại bàn D đang ngồi, H nói “*Có điện thoại để trong phòng*”. H nói bà T làm thêm một đĩa xoài. Bà T đang đứng gọt xoài quay lưng lại phía phòng ngủ thì D nói H đi xuống phụ bà T gọt xoài nhằm đánh lạc hướng, che tầm nhìn của bà T. Khi H và bà T đang nói chuyện thì D lên vào phòng ngủ của bà T lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 bỏ vào túi quần trước của D, D chưa kịp ra khỏi phòng thì bị bà T phát hiện. Biết D đã lấy điện thoại nên bà T nói: “*Tại sao vào phòng*

chị, trả lại điện thoại cho chị”. D nói “Điện thoại của chị trên giường”. Bà T chỉ điện thoại trong túi quần của D và tiến gần D để lấy thì bị D dùng hai tay đẩy mạnh vào vai làm bà T ngã ngửa ngồi xuống đất kèm lời đe dọa: “Bà mà la lên là tôi giết bà” rồi D kéo cửa phòng đi ra khỏi phòng ngủ. Bà T bật dậy kéo cửa đuổi theo D thì D dùng tay đẩy bà T lăn nữa và tiếp tục có lời đe dọa: “bà im không, bà mà la lên nữa tôi giết bà” rồi D đi ra xe ở ngoài sân trước cửa quán ngồi và gọi H để đi về. Lúc này H cũng đi ra theo D và nói to cho bà T nghe: “Nó ngáo đấy, không cần thận nó đánh chết đấy”. Vì sợ hãi nên bà T ngồi lại trong phòng, khi nghe tiếng xe máy của D và H chạy thì bà T mới ra khỏi phòng. Đến ngày hôm sau bà T lên Công an xã L, huyện B trình báo sự việc. Sau khi lấy được điện thoại di động của bà T thì D và H mang đi bán tại cửa hàng điện thoại Thiện Nhân tại tổ 1, phường B’Lao, thành phố B với giá 2.700.000 đồng rồi cả hai chia nhau tiêu xài.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 28/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh đen, có giá khoảng 2.500.000 đồng đến 2.700.000 đồng (tùy vào chất lượng, mẫu mã, thời gian sử dụng máy...).

Quá trình điều tra đã xác định D và H còn thực hiện hành vi trộm cắp tại tổ 16, thị trấn L, huyện B. Cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 05/02/2020, D và H đi xe máy đến vừa bán trái cây của chị Đinh Thị Ngọc L tại tổ 16, thị trấn L, huyện B do bà Phạm Thị T1 (mẹ ruột của chị L) đang bán. Khi mua trái cây, H vào trong gian nhà thấy giỏ đựng tiền nên nói với D: “trong giỏ có tiền, lấy đi”. H vào cầm giỏ tiền đưa sang bên góc phải trong gian nhà rồi đi ra ngoài lựa trái cây nhằm đánh lạc hướng bà T1, còn D trực tiếp lấy tiền từ trong giỏ xách. Lấy xong D đi ra, còn H vào lại gian nhà lấy giỏ xách bỏ lại vị trí cũ rồi ra ngoài trả tiền mua trái cây khoảng 100.000 đồng. Sau đó cả hai đi về nhà trọ cất xe máy rồi thuê taxi ra thành phố B chơi. Khi ngồi trong xe taxi D đưa tiền ra đếm thì biết tiền mặt đã lấy trộm được của chị L là hơn 4.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ: 01 màn hình điện di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen tháo rời. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 29T9-1255 và xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA biển số 49M4-6010 do Nguyễn Đắc D và Bùi Thị H sử dụng làm pH tiện phạm tội và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Bảo Lộc tạm giữ. Tại bản án số 114/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân TP Bảo Lộc đã tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Kiều Tr yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 5.400.000 đồng giá trị điện thoại di động Samsung Galaxy A50 không thu hồi được. Ngày 23/11/2020 ông Nguyễn Đắc D1 (bố ruột của Nguyễn Đắc D) đã bồi thường cho bà T số tiền 2.700.000 đồng. Chị Đinh Thị Ngọc L yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường là 5.000.000 đồng. Ngày 15/3/2021 ông Nguyễn Đắc D1 (bố

ruột của Nguyễn Đắc D) đã trực tiếp nộp số tiền 2.500.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để bồi thường cho chị L thay cho D.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSBL ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Đắc D và Bùi Thị H về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 173 BLHS.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đắc D và Bùi Thị H phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm để xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc D từ 04 năm đến 05 năm tù về tội cướp tài sản, từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, áp dụng điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của 02 tội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt đã chấp hành tại bản án số 114/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân TP Bảo Lộc để quyết định hình phạt chung đối với D. Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 05 năm đến 06 năm tù về tội cướp tài sản, từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, áp dụng điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt của 02 tội. Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt của bản án này hình phạt tại bản án số 114/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân TP Bảo Lộc để quyết định hình phạt chung đối với H. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo D đã bồi thường cho bà T số tiền 2.700.000 đồng, tại phiên tòa H đồng ý nên cần buộc bồi thường cho bà T số tiền 2.700.000 đồng. Buộc các bị cáo D, H liên đới bồi thường cho chị L 5.000.000 đồng, cụ thể D bồi thường 2.500.000 đồng, H bồi thường 2.500.000 đồng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Đối với ông Phạm Văn Lãng mua điện thoại Samsung Galaxy A50 nhưng không biết là tài sản do D, H trộm cắp mà có. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không xem xét trách nhiệm hình sự đối ông Lãng là có căn cứ, đúng pháp luật nên không xem xét trong vụ án này.

+ Các bị cáo Nguyễn Đắc D và Bùi Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Người bị hại bà T, chị L khai trùng khớp với lời khai của các bị cáo. Bà T đã được gia đình bị cáo D bồi thường số tiền 2.700.000 đồng, đồng ý bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho D, tiếp tục yêu cầu bị cáo H bồi thường 2.700.000 đồng. Chị L yêu cầu D bồi thường 2.500.000 đồng, H bồi thường 2.500.000 đồng.

+ Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan ông Lãng, bà T1, ông Du.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Đắc D, Bùi Thị H thể hiện:

Các bị cáo Nguyễn Đắc D, Bùi Thị H là đối tượng không có nghề nghiệp, có nhân thân không tốt (từng có tiền sự, từng bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản). Tuy vậy D và H tiếp tục bàn bạc với nhau tìm sơ hở của các chủ sở hữu tài sản trên địa bàn huyện Bảo Lâm nhằm chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 19/03/2020, D chở H bằng xe máy đi từ thị trấn L, huyện B ra quốc lộ 20 hướng lên Đà Lạt. Khi đi đến thôn 3, xã L, huyện B, D và H ghé vào quán trà sữa Grafiti của bà Phạm Thị Kiều Tr gọi trà sữa và xoài lắc ngồi ăn uống. Khi ngồi ăn uống được khoảng 15 phút thì H đi ra phía sau để đi vệ sinh và hỏi mượn cục sạc điện thoại của bà T. Khi vào phòng ngủ của bà T thấy có điện thoại để trên giường nên quay lại bàn D đang ngồi, H nói “*Có điện thoại để trong phòng*”. H nói bà T làm thêm một đĩa xoài. Khi bà T đang đứng gọt xoài quay lưng lại với phòng ngủ thì D nói H đi xuống phụ bà T gọt xoài nhằm đánh lạc hướng, che tầm nhìn của bà T. Khi H và bà T đang nói chuyện thì D lên vào phòng ngủ của bà T lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 bỏ vào túi quần trước của D, D chưa kịp ra khỏi phòng thì bị bà T phát hiện. Biết D đã lấy điện thoại nên bà T nói: “*Tại sao vào phòng chị, trả lại điện thoại cho chị*” thì D nói “*Điện thoại của chị trên giường*”. Bà T chỉ điện thoại trong túi quần của D và tiến gần D để lấy thì bị D dùng hai tay đẩy mạnh vào vai làm bà T ngã ngửa ngồi xuống đất kèm lời đe dọa: “*Bà mà la lên là tôi giết bà*” rồi D kéo cửa phòng đi ra khỏi phòng ngủ. Bà T bật dậy kéo cửa ra đuổi theo D thì D dùng tay đẩy bà T lăn nhả và tiếp tục có lời đe dọa: “*bà im không, bà mà la lên nữa tôi giết bà*” rồi đi ra chỗ xe máy ở ngoài sân trước cửa quán bà T ngồi và gọi H để đi về. Lúc này H cũng đi ra theo D và nói to cho bà T nghe: “*Nó ngáo đấy, không cẩn thận nó đánh chết đấy*”. Vì sợ hãi nên bà T ngồi lại trong phòng, khi nghe tiếng xe máy của D và H chạy thì bà T mới ra khỏi phòng. Đến ngày hôm sau bà T lên Công an xã Lộc An trình báo sự việc. Sau khi lấy được điện thoại di

động của bà T thì D và H mang đi bán tại cửa hàng điện thoại Thiện Nhân tại tổ 1, phường B' Lao, thành phố B với giá 2.700.000 đồng rồi cả hai chia nhau tiêu xài. Xét thấy mặc dù lúc đầu cả D và H cùng bàn bạc và có thủ đoạn để trộm điện thoại của bà T. Tuy nhiên sau khi lấy được tài sản thì bà T phát hiện và đòi lại, thì D đã dùng vũ lực xô ngã bà T, D và H cùng có những lời lẽ đe dọa, lấn át bà T làm cho bà T không thể chống cự được, tê liệt hoàn toàn về ý chí để mục đích lấy cho được tài sản, sau đó cả hai mới ra sân nhà bà T, lên xe máy và chạy về hướng thành phố B.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 28/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh đen, có giá khoảng 2.500.000 đồng đến 2.700.000 đồng (tùy vào chất lượng, mẫu mã, thời gian sử dụng máy...).

Quá trình điều tra đã xác định Nguyễn Đắc D và Bùi Thị H còn thực hiện hành vi trộm cắp tiền tại tổ 16, thị trấn L, huyện B, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 05/02/2020, D và H đi xe máy đến vừa bán trái cây của chị Đinh Thị Ngọc L do bà Phạm Thị T1 (mẹ ruột của chị L) đang bán. Khi mua trái cây, H vào trong gian nhà thấy giỏ xách đựng tiền nên nói với D: *“trong giỏ có tiền, lấy đi”*. Sau đó H cầm giỏ xách bỏ sang bên góc phải trong gian nhà rồi đi ra ngoài lựa trái cây nhằm đánh lạc hướng bà T1, còn D ở trong gian nhà trực tiếp lấy tiền từ trong giỏ xách. Lấy xong D đi ra, còn H vào lại gian nhà lấy giỏ xách bỏ lại vị trí cũ rồi ra ngoài trả tiền mua trái cây khoảng 100.000 đồng. Sau đó cả hai đi về nhà trọ cất xe máy rồi thuê taxi ra thành phố B chơi. Khi ngồi trong xe taxi D đưa tiền ra đếm thì biết tiền mặt đã lấy trộm được của chị L là hơn 4.600.000 đồng. Tại phiên tòa D, H thừa nhận lấy trộm của chị L hơn 5.000.000 đồng.

Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đắc D và Bùi Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” và tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm đã truy tố đối với bị cáo D và H là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân, thể hiện sự coi thường pháp luật. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện, thể hiện sự liều lĩnh, gây dư luận xấu về tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo là đối tượng có nhân thân không tốt. D đã từng bị phạt hành chính nhiều lần về việc sử dụng trái phép chất ma túy, về hành vi trộm cắp tài sản, cả hai đã từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật và tự sửa chữa bản thân không tốt. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Trong hai vụ án cả D và H có vai trò đồng phạm thực hành tích cực. Đối với vụ cướp, quá trình thực hiện

hành vi phạm tội D dùng vũ lực xô ngã, dùng lời lẽ đe dọa bị hại, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại. Còn H dùng mọi thủ đoạn để đánh lạc hướng, có đe dọa bị hại, tạo điều kiện để D dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội. Đối với vụ trộm cắp, H là người chủ động tiếp cận tài sản, dịch chuyển tài sản đến địa điểm dễ dàng thực hiện việc trộm cắp sau đó báo cho D, dùng thủ đoạn gian dối nhằm đánh lạc hướng bị hại, còn D thực hiện việc trộm cắp tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản thì cả hai bán tài sản và cùng nhau tiêu xài. Vì vậy vai trò của bị cáo trong hai vụ án này là như nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo D đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Trinh và Linh, bị hại Trinh có đơn xin bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với ông Phạm Văn Lăng mua điện thoại Samsung Galaxy A50 nhưng không biết là tài sản do D, H trộm cắp mà có. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không xem xét trách nhiệm hình sự đối ông Lăng là có căn cứ, đúng pháp luật nên không xem xét trong vụ án này.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa bà T yêu cầu bồi thường số tiền 5.400.000 đồng và bị cáo D, H đồng ý. D đã bồi thường xong, vì vậy cần buộc H bồi thường cho bà T số tiền 2.700.000 đồng. Chị Trinh yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và D, H đồng ý bồi thường. Vì vậy cần buộc bị cáo D, H liên đới bồi thường cho chị L số tiền 5.000.000 đồng, D $\frac{1}{2}$ số tiền là 2.500.000 đồng, H $\frac{1}{2}$ số tiền là 2.500.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.500.000 đồng do ông Nguyễn Đắc D1 (bố ruột của D) đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2010/09471 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo thi hành án.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tạm giữ 01 màn hình điện di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen tháo rời, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 29T9-1255, xe mô tô nhãn hiệu SYM ATTILA biển số 49M4-6010 do Nguyễn Đắc D và Bùi Thị H sử dụng làm pH tiện phạm tội và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Bảo Lộc tạm giữ, tại bản án số 114/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án” buộc các bị cáo Nguyễn Đắc D, Bùi Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đắc D phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc D 04 (*bốn*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc D 09 (*chín*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Đắc D phải chấp hành là 04 (*bốn*) năm 09 (*chín*) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án. Buộc bị cáo Nguyễn Đắc D phải chấp hành hình phạt của bản án này là 04 năm 09 tháng tù và hình phạt của bản án số 114/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 bị TAND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (xử phạt D 30 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”), buộc D phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 07 năm 03 tháng tù, trừ thời gian bị cáo D đã chấp hành của bản án số 114/2020/HS-ST là 13 tháng 17 ngày (tính từ ngày 22/3/2020 đến hết ngày 09/5/2021), thời gian chấp hành hình phạt còn lại buộc Nguyễn Đắc D phải chấp hành là 06 (*sáu*) năm 01 (*tháng*) tháng 13 (*mười ba*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2021.

2. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị H 05 (*năm*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị H 12 (*mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Bùi Thị H phải chấp hành là 06 (*năm*) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án. Buộc bị cáo Bùi Thị H phải chấp hành hình phạt của bản án này là 06 (*sáu*) năm tù và hình phạt của bản án số 114/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 bị TAND thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (xử phạt H 15 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”), buộc H phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 07 (*bảy*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Thị H phải bồi thường cho bà Phạm Thị Kiều Tr số tiền 2.700.000 đồng, bồi thường cho chị Đinh Thị Ngọc L số tiền 2.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Đắc D phải bồi thường cho cho chị Đinh Thị Ngọc L số tiền 2.500.000 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.500.000 đồng (do ông Nguyễn Đắc D1 nộp) tại biên lai số AA/2010/09471 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng để đảm bảo thi hành án.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

5. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 màn hình điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 màu đen tháo rời.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đắc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Bùi Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan có quyền kháng cáo (*phần có liên quan*) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Công an huyện Bảo Lâm;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Nguyễn Thị Bích Thủy**

